

Số: 15 /TB-HVDT

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học hệ chính quy của Học viện Dân tộc năm 2026

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-HVDT ngày 20/4/2026 của Học viện Dân tộc về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy; Thông tin tuyển sinh năm 2026 ngày 19/3/2026 của Học viện Dân tộc; Kế hoạch số 11/KH-HVDT ngày 08/4/2026 của Học viện Dân tộc về việc tuyển sinh đại học chính quy năm 2026; Học viện thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 như sau:

1. Thông tin chung

- Mã trường: HVD.
- Địa chỉ: Thôn Chi Đông 2, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội
- Website: <http://www.hvdt.edu.vn>.

2. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Không bị vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc

4. Ngành xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và dự kiến chỉ tiêu:

Học viện Dân tộc tuyển sinh và đào tạo ngành Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số và đào tạo tại Hà Nội (Mã xét tuyển TS2026): Dự kiến tuyển sinh 120 chỉ tiêu (chi tiết tại bảng dưới đây):

TT T	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh/tổ hợp xét tuyển ¹
---------	-----------------	---	-------------------------------	--------------------------------	-------------	---

¹. Các tổ hợp: A00: Toán, Vật lý, Hóa học; C00: Ngữ văn, Sử, Địa; C01: Ngữ văn, Toán, Vật lý; C02: Ngữ văn, Toán, Vật lý; C03: Ngữ văn, Toán, Lịch sử; C04: Ngữ văn, Toán, Địa lý; D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

1	TS2025	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	7310101 (mã ngành thí điểm)	Khoa học xã hội và hành vi	120	Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT gồm các tổ hợp: A00, C00, C01, C02, C03, C04, D01
2						Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT (học bạ) kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT, gồm các tổ hợp: A00, C00, C01, C02, C03, C04, D01
3						Tiếp nhận thí sinh dự bị theo quy định, gồm các tổ hợp: A00, C00, C01, C02, C03, C04, D01
4						Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển, gồm các tổ hợp: A00, C01, C02, C00, C03, C04, D01
	Tổng cộng				120¹	04

5. Phương thức tuyển sinh

Các điều kiện sau đây được đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào Học viện:

5.1 Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ): Mã 200

a) Điều kiện tham gia xét tuyển:

- Tính đến thời điểm xét tuyển đã tốt nghiệp THPT theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

b) Điểm xét tuyển, gồm các hình thức

- Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

+ Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30;

¹. Chỉ tiêu này có thể tăng tối đa 5% và số lượng vượt từ 30 trở lên theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 4 Thông tư số 34/2026/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT quy định về xác định số lượng tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và số lượng tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

+ Trường hợp môn học trong tổ hợp xét tuyển không học đủ 06 học kỳ cấp THPT theo năm do thay đổi lựa chọn môn học thì sử dụng kết quả học tập môn học khác gần lĩnh vực thay thế.

- Công thức tính điểm theo hình thức sau: Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 (Trung bình của 3 học kỳ) + Điểm môn 2 (Trung bình của 3 học kỳ) + Điểm môn 3 (Trung bình của 3 học kỳ) + điểm ưu tiên (nếu có).

c) Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển tại <https://hvd.edu.vn>)

Bản sao Học bạ THPT, Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (có công chứng).

d) Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu, điểm xét tuyển lấy đến 01 chữ số thập phân (đã được làm tròn) để xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng từ cao xuống thấp.

5.2. Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (Mã: 100)

a) Điều kiện tham gia xét tuyển

- Dự kỳ thi tốt nghiệp THPT; có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

b) Điểm xét tuyển Điểm xét tuyển: [Tổng điểm 3 bài thi/môn thi THPT (3 bài thi/môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển)] đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30+ Điểm ưu tiên (nếu có).

c) Hồ sơ xét tuyển Đăng ký trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

d) Nguyên tắc xét tuyển Điểm xét tuyển lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu, điểm xét tuyển lấy đến 1 chữ số thập phân (đã được làm tròn) để xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

5.3. Tiếp nhận học sinh hệ dự bị đại học (Mã: 500): Thực hiện theo quy định của Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021.

5.4. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (Mã: 301): Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Các thông tin cần thiết khác

- Học viện thực hiện xét tuyển theo ngành, các phương thức xét tuyển được quy định theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo thông báo của Học viện; không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, không phân biệt thứ tự nguyện vọng giữa các thí sinh.

- Điểm xét tuyển theo thang 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT trước năm 2026, Học viện thực hiện xét tuyển theo quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Học viện.

- Đối với thí sinh được miễn thi ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư số /2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 về Quy chế thi tốt nghiệp THPT từ năm 2026.

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. *Phương thức 1*: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT theo lịch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.2. *Phương thức 2*: Xét tuyển bằng kết quả học tập THPT (học bạ)

- Đối với thí sinh tốt nghiệp PTTH và tương đương năm 2026: Xét tuyển kết hợp dựa trên kết quả học tập THPT (học bạ) và kết quả thi THPT năm 2026.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp PTTH và tương đương từ năm 2025 trở về trước: Xét bằng kết quả học tập 3 năm THPT (học bạ).

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoặc trực tiếp tại Học viện hoặc qua đường bưu điện, theo địa chỉ: Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Học viện Dân tộc, Thôn Chi Đông 2, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội: **Từ ngày 01/5/2026 đến 17 giờ 00 ngày 20/6/2025.**

7.3. *Phương thức 3*: Tiếp nhận học sinh hệ dự bị đại học thực hiện theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.4. *Phương thức 4*: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Học viện hoặc qua đường bưu điện gửi về địa chỉ Học viện Dân tộc, Thôn Chi Đông 2, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội: **Từ ngày 01/5/2026 đến 17 giờ 00 ngày 30/6/2026.**

8. Chính sách ưu tiên

8.1. Chính sách ưu tiên chung

Học viện áp dụng chính sách ưu tiên theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm; khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm; khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng từ 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm.

- Các mức điểm ưu tiên được quy định nêu trên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}$ Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

8.2. *Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển*: Học viện xét tuyển thẳng và ưu tiên xét xét cho các đối tượng theo Điều 8, Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT và theo quy định của Học viện.

9. Lệ phí xét tuyển:

- Lệ phí xét tuyển đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức dựa vào kết quả thi THPT năm 2026 thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Lệ phí xét tuyển: 25.000 đồng/nguyên vọng.

10. Học phí năm học 2026 - 2027 đối với sinh viên chính quy

- Mức thu học phí năm học 2026 - 2027: Thực hiện theo Điều 10, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Lộ trình tăng học phí thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

11. Thời gian tuyển sinh

- Đợt 1: Theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các đợt tuyển bổ sung (nếu có): Từ tháng 9/2026 - 12/2026.

12. Tư vấn tuyển sinh

Văn phòng tư vấn tuyển sinh: Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Tầng 3 Học viện Dân tộc, Thôn Chi Đông 2, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội.

Tư vấn trực tuyến (online): 0915.061.768; 0947.605.286; 0968.358.984; 0946.285.068, 0914.665.662

Website: hvdt.edu.vn

Facebook: <https://www.facebook.com/profile.php?id=61572051698976>

Email: phongdaotao@hvdt.edu.vn; tuyensinh@hvdt.edu.vn

Học viện Dân tộc trân trọng thông báo././ ✓

Nơi nhận: ✓

- Giám đốc HVDT;
- Các Phó Giám đốc HVDT;
- Các đơn vị trong HVDT;
- Website HVDT;
- Lưu: VT, ĐTCTSV.

GIÁM ĐỐC



TS. Bùi Tôn Hiến

Mã trường: HVD

Mã hồ sơ:.....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NĂM 2026**

- Họ và tên thí sinh (CHỮ IN HOA):.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....Dân tộc:.....Giới tính (nữ ghi 1, nam ghi 0)
- Xếp loại hạnh kiểm: Lớp 10:.....Lớp 11:Lớp 12:.....
- Số báo danh kỳ thi THPT năm 2026:

--	--	--	--	--	--	--	--
- Căn cước công dân:
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chế độ ưu tiên: Khu vực ưu tiên: Đối tượng ưu tiên:
- Nơi học và tốt nghiệp THPT (Ghi tên trường, mã tỉnh, mã trường)
 Năm lớp 10:

--	--

--	--	--

 Năm lớp 11:

--	--

--	--	--

 Năm lớp 12:

--	--

--	--	--
- Năm tốt nghiệp:.....
- Địa chỉ, số điện thoại liên lạc:.....

PHẦN ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG

Thứ tự NV	Tên ngành	P/án xét tuyển	Mã tổ hợp	Điểm đăng ký xét tuyển (ghi theo thứ tự trong tổ hợp)			Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm
				Môn 1	Môn 2	Môn 3		
1	2	3	4	5	6	7	8	9=5+6+7+8
1	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	PA1	C00	6,5	6,7	7,2	2,75	23,2
2								

Ghi chú: Tổ hợp xét tuyển: C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; C03: Ngữ văn, Toán, Lịch sử; C04: Ngữ văn, Toán, Địa lý; D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh).

- Các Phương án (PA) xét tuyển: (1) PA1: Xét kết quả học tập THPT (học bạ): Học viện xét tuyển bằng điểm trung bình lớp 10, 11, 12 của 03 môn đăng ký trong tổ hợp xét tuyển; (2) PA 2: Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT bằng 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển.

- Thí sinh tốt nghiệp PTTH năm 2026, cần có điều kiện 3 môn thi tốt nghiệp PTTH thuộc tổ hợp xét tuyển (hoặc môn Toán, Văn và 01 môn khác) đạt tối thiểu 15,0 điểm. Thí sinh tốt nghiệp từ 2025 trở về trước, không cần điều kiện này.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong phiếu đăng ký xét tuyển này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

....., ngày tháng năm 2026

....., ngày tháng năm 2026

Cán bộ nhận phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Chữ ký của thí sinh
(ký, ghi rõ họ tên)